

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/ HS-ST

Ngày: 30-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lâm Giang

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

**** Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Văn Nam

Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:***

Bà Phạm Thu Hà– Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/ TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1970;

Tên gọi khác: không;

Nơi sinh: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ĐKTT: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T;

Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến nay;

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang - “có mặt”

* Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988

“vắng mặt”

Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/10/2017, Nguyễn Văn T sinh năm 1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ngồi ăn cơm tại nhà ở của mình tại thôn Đ, xã N, huyện T cùng với ông Vũ Đình S sinh năm 1963 ở cùng thôn và ông Phạm Ích N sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì thấy có đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn P sinh năm 1998 ở thôn T, xã L, huyện T đi cùng với Hoàng Văn S sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã C, huyện T đến nhà T. Thấy P và S đến, T mời P và S vào trong nhà và ngồi uống nước tại bàn uống nước được kê ở gian giữa nhà ở của gia đình T. Tại bàn uống nước, P nói với T "Chú để cháu bốn trăm ngựa", vừa nói P vừa đưa cho T 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng. T hiểu ý P muốn mua của T 400.000 đồng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến nên T cầm tiền P đưa cho đút vào bên trong túi phía sau bên phải quần T đang mặc rồi T đi xuống nhà ngang lấy bao thuốc lá (để tại cửa sổ nhà ngang) và lấy từ bên trong bao thuốc lá này ra 01 túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 04 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY) mang lên đưa cho P, sau đó T ngồi xuống chiếu tiếp tục ăn cơm cùng ông S và ông N. Sau khi mua được ma túy của T, P nhìn thấy tại bàn uống nước của gia đình T có để 01 chiếc bật lửa màu đỏ và 01 chai nước có nắp đậy, trên nắp có cắm ống nhựa màu tím- cam- đỏ, phía thân chai có cắm ống nhựa màu xanh (là dụng cụ T tự chế tạo để sử dụng ma túy) nên P đã lấy dụng cụ này cùng chiếc bật lửa và bỏ 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến vừa mua được của T ra sử dụng. Khi P vừa sử dụng hết 02 viên ma túy tổng hợp thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm có:

01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY (thu giữ tại bàn uống nước của gia đình T), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT"; 02 (hai) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (thu tại túi phía sau bên phải quần T đang mặc); 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (một) chai nước có nắp đậy, trên nắp có cắm ống nhựa màu tím, cam, đỏ, phía thân chai có cắm ống nhựa màu xanh (thu tại bàn uống nước gia đình Trường).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn T, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1628 ngày 30/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,199 gam."

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận về việc T đã bán ma túy cho Nguyễn Văn P và khai về nguồn gốc số ma túy đã bán cho P là do T mua của ông Nguyễn Văn T₁ sinh năm 1956 ở thôn L, xã N, huyện T gồm 04 viên ma túy tổng hợp (viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ WY được đựng bên trong 01 mảnh túi nilon màu đen) với giá 300.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 26/10/2017. Sau khi mua, T mang về nhà và đút vào 01 túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ và cất vào bên trong bao thuốc lá để ở cửa sổ nhà ngang với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi P hỏi mua thì T đã bán cả 04 viên ma túy này cho P với giá 400.000 đồng để kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn T₁ nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của T₁ và cho T đối chất với T₁ nhưng T₁ không thừa nhận việc T₁ đã bán ma túy cho T như T đã khai. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh Nguyễn Văn T₁ là người đã

bán ma túy cho T vào chiều ngày 26/10/2017 nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với T₁.

Đối với người thanh niên khai tên là Nguyễn Văn P sinh năm 1988 ở thôn T, xã L, huyện T: qua điều tra thấy ở thôn T, xã L, huyện T không có ai là Nguyễn Văn P nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến P ra khỏi hồ sơ vụ án để xem xét, xử lý sau;

Đối với Hoàng Văn S, khi được P rủ đến nhà T, P không nói cho S biết mục đích đến là để mua ma túy, S không tham gia vào việc mua bán ma túy nên S không vi phạm pháp luật.

Ông Vũ Đình S và ông Phạm Ích N có mặt tại nhà T khi T bán ma túy cho P nhưng ông S và ông N không biết đồ vật mà T bán cho P là ma túy, ông S và ông N không tham gia vào việc mua bán ma túy nên không vi phạm pháp luật.

Số tiền 400.000 đồng thu giữ của T khi bắt quả tang là tiền T bán ma túy cho P có được và 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 chai nước có gắn các ống nhựa là đồ vật của T tự chế tạo ra để sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng đối với bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: người làm chứng là anh Hoàng Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Sơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Buổi chiều ngày 26/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn T đã mua trái phép 04 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là chất ma túy rồi mang về nhà cất giữ đến buổi tối cùng ngày, bị cáo đã bán trái phép số ma túy đã mua được cho một nam thanh niên đi cùng với anh Hoàng Văn S tại nơi ở của bị cáo ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Chất ma túy mà bị cáo bán cho người nam thanh niên là

Methamphetamine có trọng lượng 0,199 gam theo Kết luận giám định số 1628 ngày 30/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang;

Hành vi mua trái phép chất ma túy tại nơi khác rồi mang về nhà cất giữ và bán cho nam thanh niên tự khai là Nguyễn Văn P để kiếm tiền chênh lệch là hành vi nguy hiểm cho xã hội do bị cáo cố ý thực hiện đã vi phạm chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ ma túy, là một trong những tệ nạn xã hội mà Đảng, nhà nước ta đặc biệt quan tâm trong tình hình hiện nay. Ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy khi đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên có đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

[2.2] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có cha là ông Nguyễn Văn Đ được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không;

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự;

[2.4] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo thuộc hộ cận nghèo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009;

[3] Về việc tạm giam: do bị cáo đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày theo Quyết định tạm giam số 14/2018/ HSST-QĐ ngày 30/3/2018 để đảm bảo các hoạt động tố tụng tiếp theo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[4] Về vật chứng:

Số tiền 400.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số Methamphetamine đã thu giữ là vật cấm lưu hành và 01 bột lửa, 01 chai nước là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[5] Về án phí: bị cáo là thành viên thuộc Hộ gia đình diện cận nghèo nên không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cáo trạng số 04/ CT- VKS ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ theo quy định.

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Hội đồng xét xử thấy các quyết định, hành vi tố tụng mà Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2017.

3. Về vật chứng: tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên theo biên lai thu tiền số AA/ 2010/006132 ngày 05/02/2018;

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa, 01 chai nước bên trên có cắm các ống nhựa và 01 phong bì thư được dán kín niêm phong có ký hiệu “ QT” bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của những người liên quan;

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Lý